**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Thuyết minh**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Phụ lục Thông tư 11/2020/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

(01/2021)

**1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Phụ lục Thông tư 11/2020/TT-BTTTT (TT11)**

Khoản 2 Điều 3 của TT11 quy định Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (Danh mục SPHH nhóm 2) theo từng thời kỳ, phù hợp với chính sách quản lý của Nhà nước.

Trong năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành **08** quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) mới, thay thế các QCVN trong Danh mục SPHH nhóm 2 (ban hành kèm theo Phụ lục của TT11). Thời hạn hiệu lực bắt buộc áp dụng của các QCVN này đã quy định là 01/7/2021.

Việc xây dựng Thông tư nhằm sửa đổi, bổ sung Danh mục SPHH nhóm 2, cập nhật các QCVN mới ban hành để đồng bộ hệ thống văn bản quản lý, tạo thuận lợi cho việc áp dụng.

**2. Nội dung của Thông tư sửa đổi, bổ sung Phụ lục Thông tư 11/2020/TT-BTTTT**

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo TT11, bao gồm:

a) Cập nhật các QCVN mới ban hành: số hiệu QCVN mới thay thế QCVN cũ tại Danh mục; thay thế, bổ sung nội dung tại một số mục; thay thế một số cụm từ và ghi chú để đồng bộ với những thay đổi về tên gọi sản phẩm, hàng hóa và điểm mới về nội dung của QCVN.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia** | **Căn cứ (điểm mới của QCVN)** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** |
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về pin lithium cho thiết bị cầm tay (QCVN 101:2020/BTTTT); | - Thay thế QCVN 101:2016/BTTTT  - Bỏ quy định “vận chuyển”  - Điểm mới về quy định đo kiểm | Khoản 1 Điều 1  Khoản 7 Điều 1  Khoản 2 Điều 2  Khoản 5 Điều 2 |
| 2 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu truyền hình số mặt đất DVB-T2 (QCVN 63:2020/BTTTT) | - Thay thế QCVN 63:2012/BTTTT  - Loại bỏ yêu cầu đối phần tín hiệu DVB-T  - Loại bỏ yêu cầu tương thích điện từ trường | Khoản 1 Điều 2  Khoản 5 Điều 2 |
| 3 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên phương tiện cứu sinh (QCVN 50:2020/BTTTT) | - Thay thế QCVN 50:2011/BTTTT  - Thay cụm từ “tàu cứu nạn” bằng “phương tiện cứu sinh” | Khoản 3 Điều 2 |
| 4 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ di động hàng hải (QCVN 52:2020/BTTTT) | - Thay thế QCVN 52:2011/BTTTT  - Thay cụm từ “lưu động hàng hải” bằng “di động hàng hải” | Khoản 4 Điều 2 |
| 5 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn băng tần 1 GHz đến 40 GHz (QCVN 74:2020/BTTTT) | - Thay thế QCVN 74:2013/BTTTT  - Loại bỏ một số băng tần không phù hợp tại Việt Nam | Khoản 4 Điều 1 |
| 6 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz (QCVN 54:2020/BTTTT) | - Thay thế QCVN 54:2011/BTTTT  - Công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (e.i.r.p.) đến 200 mW (thiết bị trên 200 mW không được sử dụng tại Việt Nam) | Khoản 5 Điều 1 |
| 7 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN) băng tần 920 MHz đến 923 MHz (QCVN 122:2020/BTTTT) | - QCVN mới cho thiết bị LPWAN băng tần 920 MHz đến 923 MHz (mã số HS quy định tại Phụ lục D)  - Hiện nay còn có thiết bị LPWAN ở băng tần 433,05 MHz đến 434,79 MHz. Thiết bị này cần áp dụng biện pháp quản lý tương tự | Khoản 3 Điều 1 |
| 8 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất (QCVN 117:2020/BTTTT) | - Tích hợp và thay thế  QCVN 12:2015/BTTTT;  QCVN 15:2015/BTTTT;  QCVN 117:2018/BTTTT.  - Tên chung là “thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất”.  - Máy điện thoại di động phải sử dụng công nghệ E-UTRA và có thể tích hợp công nghệ W-CDMA FDD hoặc GSM.  - Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất không phải máy điện thoại di động thì có thể tích hợp/ sử dụng công nghệ E-UTRA, W-CDMA FDD hoặc GSM. | Khoản 1 Điều 1  Khoản 6 Điều 1 |

b) Một số nội dung khác

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung sửa đổi** | **Căn cứ** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** |
| 1 | Tiêu đề mục 2 Phụ lục I “Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz và có công suất phát từ 60 mW trở lên” đã sửa, bỏ cụm từ “và có công suất phát từ 60 mW trở lên” | Thực tế các thiết bị thuộc mục này đều có công suất phát từ 60 mW trở lên. Không quy định công suất phát nhằm thống nhất quản lý và có thể đưa vào quản lý các thiết bị công nghệ mới có công suất dưới 60mW (như LPWAN) nhưng không thuộc phân loại “Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn”. | Khoản 2 Điều 1 |
| 2 | Bổ sung mã HS 8517.62.59 cho Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất và Thiết bị đầu cuối thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) mà không phải là máy điện thoại di động. | Mã HS 8517.12.00 là cho máy điện thoại di động. Mã HS phù hợp đối với thiết bị đầu cuối không phải là máy điện thoại di động là 8517.62.59 (---thiết bị truyền dẫn khác kết hợp với thiết bị thu ---- loại khác) | Khoản 1 Điều 1 |
| 3 | Bổ sung QCVN 101:2020/BTTTT (Pin lithium cho thiết bị cầm tay) cho các máy điện thoại di động thế hệ thứ năm (5G), | Máy điện thoại di động 5G thực tế đã được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng pin lithium như máy điện thoại di động thường (4G) | Khoản 1 Điều 1 |